

Bắc Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2019

**THỜI KHÓA BIỂU KỶ HỌC THỨ 1**  
**CÁC LỚP ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 4 (2019-2021)**

**1. CH-QLKT 4A NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ (Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng)**

Phòng học: B5 - 603

| STT | Mã học phần | Tên học phần        | Giảng viên giảng dạy  | Số tín chỉ | Lịch dạy                               | Lịch thi         | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------|-----------------------|------------|----------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | QTK3003     | Khoa học quản lý    | TS. Nguyễn Tuấn Điệp  | 3          | 17,18,19,24,25,26/8/2019               | Sáng 16/11/2019  |         |
| 2   | QTK3019     | Quản trị chiến lược | PGS.TS. Bùi Bằng Đoàn | 3          | 07,08,09,14,15,16/9/2019               | Chiều 16/11/2019 |         |
| 3   | KTE3001     | Kinh tế vi mô       | TS. Nguyễn Hải Nam    | 3          | 12,13,14,19,20,21/10/2019              | Sáng 17/11/2019  |         |
| 4   | KTE3002     | Kinh tế vĩ mô       | TS. Lê Minh Chính     | 3          | 26,27,28/10;<br>02,03,04/11/2019       | Sáng 22/02/2020  |         |
| 5   | LLC3001     | Triết học           | TS. Phạm Thanh Hà     | 4          | 23,24,25,30/11;<br>01,02,07,08/12/2019 | Chiều 22/02/2020 |         |
| 6   | THN3001     | Tiếng Anh           | ThS. Đỗ Thị Huyền     | 4          | 14,15,16,21,22,23,28,29,30<br>/12/2019 | Sáng 23/02/2020  |         |
| 7   | KTE3005     | Kinh tế phát triển  | TS. Nông Hữu Tùng     | 3          | 04,05,06,11,12,13/01/2020              | Chiều 23/02/2020 |         |

## 2. CH-QLKT 4B NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ (Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng)

Phòng học: B5 - 404

| STT | Mã học phần | Tên học phần                              | Giảng viên giảng dạy    | Số tín chỉ | Lịch dạy                               | Lịch thi         | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------------------------------|-------------------------|------------|----------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | KTE3001     | Kinh tế vi mô                             | TS. Nguyễn Hải Nam      | 3          | 24,25,26/8;<br>07,08,09/9/2019         | Sáng 16/11/2019  |         |
| 2   | QTK3003     | Khoa học quản lý                          | TS. Nguyễn Tuấn Điệp    | 3          | 14,15,16,21,22,23/9/2019               | Chiều 16/11/2019 |         |
| 3   | KTE3002     | Kinh tế vĩ mô                             | TS. Nông Hữu Tùng       | 3          | 28,29,30/9;<br>05,06,07/10/2019        | Sáng 17/11/2019  |         |
| 4   | QTK3007     | Quản lý dự án                             | TS. Mai Thị Huyền       | 3          | 12,13,14/10;<br>09,10,11/11/2019       | Sáng 22/02/2020  |         |
| 5   | KTE3008     | Kinh tế và quản lý tài nguyên, môi trường | PGS.TS. Nguyễn Quang Hà | 3          | 26,27,28/10;<br>02,03,04/11/2019       | Chiều 22/02/2020 |         |
| 6   | LLC3001     | Triết học                                 | ThS. Đinh Thị Thanh Hà  | 4          | 23,24,25,30/11;<br>01,02,07,08/12/2019 | Sáng 23/02/2020  |         |
| 7   | THN3001     | Tiếng Anh                                 | ThS. Đỗ Thị Huyền       | 4          | 14,15,16,21,22,23,28,29,30<br>/12/2019 | Chiều 23/02/2020 |         |



### 3. CH-QLKT 4C NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ (Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng)

Phòng học: B5 - 406

| STT | Mã học phần | Tên học phần                | Giảng viên giảng dạy         | Số tín chỉ | Lịch dạy                                  | Lịch thi         | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------------|------------------------------|------------|-------------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | QTK3006     | Quản lý Nhà nước về kinh tế | TS. Nguyễn Thực Huy          | 3          | 24,25,26/8;<br>07,08,09/9/2019            | Sáng 23/11/2019  |         |
| 2   | KTE3001     | Kinh tế vi mô               | TS. Nguyễn Hải Nam           | 3          | 14,15,16,21,22,23/9/2019                  | Chiều 23/11/2019 |         |
| 3   | QTK3003     | Khoa học quản lý            | TS. Nguyễn Tuấn Điệp         | 3          | 12,13,14,19,20,21/10/2019                 | Sáng 24/11/2019  |         |
| 4   | QTK3007     | Quản lý dự án               | TS. Mai Thị Huyền            | 3          | 09,10,11,16,17,18/11/2019                 | Sáng 29/02/2020  |         |
| 5   | KTE3011     | Kinh tế lượng               | PGS.TS. Nguyễn Thị Dương Nga | 3          | 30/11;<br>01,02,07,08,09/12/2019          | Chiều 29/02/2020 |         |
| 6   | LLC3001     | Triết học                   | TS. Bùi Văn Huân             | 4          | 14,15,16,21,22,23,28,29,30<br>/12/2019    | Sáng 01/3/2020   |         |
| 7   | THN3001     | Tiếng Anh                   | ThS. Nguyễn Thị Hoa          | 4          | 04,05,06,11,12,13/01;<br>08,09,10/02/2020 | Chiều 01/3/2020  |         |

4. CH-QLĐĐ 4A NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng)

Phòng học: B5 - 703

| STT | Mã học phần | Tên học phần                                    | Giảng viên giảng dạy   | Số tín chỉ | Lịch dạy                               | Lịch thi         | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | QLD3011     | Bảo vệ và phục hồi tài nguyên đất               | TS. Nguyễn Bình Nhựt   | 3          | 24,25,26/8;<br>07,08,09/9/2019         | Sáng 16/11/2019  |         |
| 2   | QLD3007     | Hệ thống tài chính đất và định giá đất nâng cao | TS. Nguyễn Thị Khuy    | 2          | 27,28,29,30/9/2019                     | Chiều 16/11/2019 |         |
| 3   | QLD3005     | Đánh giá đất nâng cao                           | TS. Phùng Gia Hưng     | 2          | 04,05,06,07/10/2019                    | Sáng 17/11/2019  |         |
| 4   | QLD3008     | Quy hoạch sử dụng đất                           | TS. Khương Mạnh Hà     | 2          | 18,19,20,21/10/2019                    | Chiều 17/11/2019 |         |
| 5   | QLD3002     | Trắc địa nâng cao                               | PGS.TSKH. Hà Minh Hòa  | 3          | 02,03,04,09,10,11/11/2019              | Sáng 22/02/2020  |         |
| 6   | LLC3002     | Triết học                                       | ThS. Đinh Thị Thanh Hà | 3          | 23,24,25,30/11;<br>01,02/12/2019       | Chiều 22/02/2020 |         |
| 7   | THN3001     | Tiếng Anh                                       | ThS. Nguyễn Thị Hoa    | 4          | 07,08,09,14,15,16,21,22,23<br>/12/2019 | Sáng 23/02/2020  |         |
| 8   | QLD3041     | Phương pháp luận nghiên cứu khoa học            | TS. Nguyễn Tuấn Dương  | 2          | 27,28,29,30/12/2019                    | Chiều 23/02/2020 |         |



# 5. CH-KHCT 4A NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG (Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng)

Phòng học: B5 - 407

| STT | Mã học phần | Tên học phần                                        | Giảng viên giảng dạy      | Số tín chỉ | Lịch dạy                           | Lịch thi         | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------|------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | KHC3014     | Công nghệ sinh học thực vật ứng dụng                | TS. Hoàng Thị Thao        | 2          | 23,24,25,26/8/2019                 | Sáng 26/10/2019  |         |
| 2   | KHC3001     | Sinh lý cây trồng ứng dụng                          | TS. Nguyễn Văn Vượng      | 3          | 07,08,09,14,15,16/9/2019           | Chiều 26/10/2019 |         |
| 3   | KHC3017     | Dinh dưỡng cây trồng                                | TS. Nguyễn Bình Nhựt      | 2          | 20,21,22,23/9/2019                 | Sáng 27/10/2019  |         |
| 4   | KHC3015     | Nông nghiệp hữu cơ                                  | TS. Nguyễn Văn Hoàn       | 2          | 04,05,06,07/10/2019                | Chiều 27/10/2019 |         |
| 5   | KHC3004     | PP nghiên cứu và thống kê sinh học trong trồng trọt | TS. Hoàng Thị Thao        | 2          | 11,12,13,14/10/2019                | Chiều 29/02/2019 |         |
| 6   | KHC3008     | Cây ăn quả nâng cao                                 | PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng | 3          | 02,03,04,09,10,11/11/2019          | Sáng 29/02/2019  |         |
| 7   | LLC3002     | Triết học                                           | TS. Phạm Thanh Hà         | 3          | 23,24,25,30/11;<br>01,02/12/2019   | Sáng 01/3/2020   |         |
| 8   | THN3001     | Tiếng Anh                                           | ThS. Đỗ Thị Huyền         | 4          | 14,15,16,21,22,23,28,29,30/12/2019 | Chiều 01/3/2020  |         |

**Ghi chú:** - Thời gian học: Một ngày học 10 tiết, sáng 5 tiết bắt đầu từ 8h00", chiều 5 tiết bắt đầu từ 14h00".

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Tuấn Dương